

Số: 26/2020/QĐST-HNGĐ

VN, ngày 11 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 29/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T - sinh năm 1986.

Bị đơn: Anh Lâm Văn T - sinh năm 1984.

Chị T và anh T đều cư trú tại địa chỉ: Xóm LH, xã LT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Lâm Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ vợ chồng:** Chị Trần Thị T và anh Lâm Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.szd

- **Về con chung:** Chị T và anh T thỏa thuận anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lâm Thanh T - sinh ngày 19/8/2009 đến khi con

chung đủ 18 tuổi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T vì anh T không yêu cầu.

Chị T có quyền thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nợ chung và khoản cho vay chung của vợ chồng:** Chị T và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Trần Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp; được hoàn lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007601 ngày 24/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện VN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện VN;
- Chi cục THADS huyện VN;
- UBND xã LT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tất Thắng